

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS-ST
Ngày 29-9-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC - TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thụ.
Ông Bùi Văn Rừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Cơ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QDDST-DS ngày 22/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Cxx – Bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh P – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ: xóm Đ, xã M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 4xxx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C xã hội và văn bản số 2xx^A/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc).

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 16/10/2009 phía Ngân hàng C mà trực tiếp là Phòng Giao

dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có phê duyệt cho hộ bà Lê Thị L vay khoản tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường. Mã khoản vay là 060404090xxx. Thời hạn vay đến ngày 16/10/2014 (5 năm). Mức lãi suất 0,9%/tháng, trong đó mức lãi suất được hỗ trợ từ ngày 16/10/2009 đến 16/10/2011 là 0,57% một tháng.

Ngày 05/7/2013 Ngân hàng lại tiếp tục phê duyệt cho bà Lê Thị L vay 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*) theo chương trình cho vay cận nghèo. Mã khoản vay là 090404130xxx. Hạn vay đến 05/7/2015 (02 năm). Mức lãi suất là 0,845% một tháng.

Quá trình thực hiện hai hợp đồng nêu trên bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng bà L không hợp tác thực hiện. Ngân hàng đã gia hạn trả nợ cho bà Lê Thị L (đối với khoản vay 3.000.000 đồng gia hạn ngày đến ngày 16/10/2015, khoản vay 20.000.000 đồng gia hạn đến ngày 05/7/2015) nhưng hết hạn trả nợ bà L vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do vậy Ngân hàng đã chuyển hai khoản nợ nêu trên thành nợ quá hạn; khoản vay 3.000.000 đồng theo chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường đã chuyển nợ quá hạn ngày 16/10/2015. Số tiền lãi tính đến ngày khởi kiện (11/5/2017) là 28.080 đồng. Khoản nợ 20.000.000 đồng vay theo chương trình hộ cận nghèo đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 05/7/2015 và số tiền lãi tính đến ngày khởi kiện là 175.760 đồng. Bà Lê Thị L chỉ thực hiện trả lãi hàng tháng nhưng không thanh toán nợ gốc khi đến hạn. Việc bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn huyện và vi phạm quy định về cho vay của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện với yêu cầu buộc bà Lê Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng hai khoản vay gốc là 3.000.000 đồng và 20.000.000 đồng và số tiền lãi của khoản vay 3.000.000 đồng tính đến thời điểm xét xử là 30.000 đồng, số tiền lãi của khoản vay 20.000.000 đồng là 160.000 đồng. Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi của cả hai khoản vay là 23.190.000 (*Hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Về phía bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của bà L thể hiện bà Lê Thị L có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng không chịu đến Tòa án; không chịu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên không lấy được ý kiến của bà Lê Thị L. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Diễn biến tại phiên tòa, phía đại diện của nguyên đơn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy

Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Các khoản vay giữa bà Lê Thị L và Ngân hàng đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh nghĩa vụ của bà Lê Thị L đối với hai khoản nợ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án có nội dung tranh chấp về hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Lê Thị L không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng mặc dù có lần bà L đã trực tiếp nhận giấy triệu tập của Tòa án (ngày 21/6/2017 và ngày 04/7/2017). Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của bà Lê Thị L đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bà Lê Thị L. Do bị đơn là bà Lê Thị L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa đại diện nguyên đơn trong vụ án cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: về hình thức hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà L đã có Sổ vay vốn (cho lần vay đầu tiên của hộ gia đình), có Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, có Sổ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ. Khoản vay 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng được thực hiện vào ngày 16/10/2009, có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn được Ngân hàng phê duyệt, có ký kết giữa các bên và được giải ngân ngày 16/10/2009. Khoản vay 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) được thực hiện vào ngày 05/7/2013, cũng có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, có ký kết giữa các bên và được giải ngân vào ngày 05/7/2013. Các khoản vay này có mức lãi phù hợp với chính sách cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội, được điều chỉnh từng thời kỳ và đã gia hạn theo đúng quy định, đã ủy nhiệm thu tiền và làm việc với bà L về việc yêu cầu trả nợ nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ. Việc chuyển các khoản nợ nêu trên thành nợ quá hạn cũng phù hợp quy định của Ngân hàng và các hợp đồng vay, phù hợp quy định tại Điều 91 và Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ

thanh toán trả cho Ngân hàng hai khoản nợ gốc nêu trên và số tiền lãi theo quy định tính đến thời điểm xét xử.

[3] *Về pháp luật áp dụng*: Giao dịch giữa Ngân hàng và bà Lê Thị L bắt đầu từ năm 2009 và được điều chỉnh theo các quy định của Bộ luật dân sự 2005. Giao dịch đến hiện nay vẫn chưa thực hiện xong trong khi Bộ luật dân sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy rằng giao dịch giữa Ngân hàng và bà Lê Thị L hiện nay vẫn phù hợp nội dung, hình thức quy định tại Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] *Về án phí*: Bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 175, Điều 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 94 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C; buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng C – Chi nhánh tỉnh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc số tiền gốc 3.000.000 đồng của khoản vay ngày 16/10/2009 và số tiền lãi là 30.000 đồng, số tiền gốc 20.000.000 đồng của khoản vay ngày 05/7/2013 và số tiền lãi là 160.000 đồng. Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi của hai khoản vay là 23.190.000 (*Hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 1.159.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn